

Số: **166** /NQ-HĐND

Hoà An, ngày 21 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**  
**vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN**  
**KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021-2026 KỲ HỌP THỨ 3 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;*

*Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;*

*Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hòa An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Quan điểm, mục tiêu và định hướng đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Hoà An:

1.1. Quan điểm, mục tiêu:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 của huyện và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế chính của huyện về du lịch, dịch vụ, nông nghiệp; đầu tư các dự án giao thông có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

- Phân bổ vốn gắn với sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực tăng trưởng mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

## 1.2. Định hướng đầu tư:

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX đã đề ra 02 Chương trình trọng tâm và thực hiện 21 chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể. Qua rà soát, để đạt được tất cả các mục tiêu đã đề ra, huyện cần nhu cầu vốn đầu tư rất lớn, trong khi nguồn vốn đầu tư công của huyện hạn hẹp, phụ thuộc vào ngân sách do tỉnh phân bổ. Do đó kết hợp, lồng ghép nhiều nguồn vốn khác nhau (vốn đầu tư công do huyện quản lý, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân...), trong đó vốn đầu tư công giữ vai trò chủ đạo, tập trung đầu tư:

- Thực hiện 02 Chương trình trọng tâm của huyện: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp thông minh; Chương trình xây dựng đô thị thị trấn Nước Hai theo tiêu chí đô thị loại IV, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2040.

- Tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới với lộ trình trong giai đoạn 2021 - 2025 huyện tăng thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

## 2. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025:

2.1. Tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Thực hiện theo đúng định hướng về nguyên tắc, cơ cấu nguồn vốn và mức vốn tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng.

2.3. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo từng ngành, lĩnh vực như sau:

- Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công;

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

3. Quyết định Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hoà An cụ thể như sau:

Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hoà An là: 388.971 triệu đồng, trong đó:

3.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương (theo mức vốn tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) là 58.312 triệu đồng (*chi tiết tại biểu số 01 kèm theo*).

3.2. Vốn nguồn thu sử dụng đất: 330.659 triệu đồng (*chi tiết như biểu số 02 kèm theo*).

Trong đó:

- Số vốn đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 78.882 triệu đồng.

- Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 251.777 triệu đồng.

4. Các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025:

4.1. Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, chú trọng công tác khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, kiên quyết cắt giảm thủ tục không cần thiết, giao vốn, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; tập trung rà soát quỹ đất công, quỹ đất có lợi thế phát triển thương mại, dịch vụ, đất ở để tổ chức đấu giá nhằm bổ sung nguồn thu từ đất.

4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra,

đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Kiên quyết cắt giảm số lượng dự án đầu tư mới để tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang; kiểm soát chặt chẽ số dự án và thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả, tính liên tục trong đầu tư công.

4.3. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách; ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, đảm bảo hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý, sử dụng vốn vay. Kiên quyết không nghiệm thu công trình, các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hoà An khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 kỳ họp thứ ba (chuyên đề) thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH (D).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thu**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 166/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện Hoà An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NSDP	Trong đó: vốn cân đối NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Khởi công mới		Thanh toán nợ XDDB <sup>(3)</sup>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	<b>TỔNG SỐ</b>					5.082.078,728	114.861,247	46.253,751	41.732,968	58.312,0	58.312,000	55.903,740	2.408,260		
A	Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước					5.082.078,728	114.861,247	46.253,751	41.732,968	58.312,0	58.312,000	55.903,740	2.408,260		
A.1	Huyện bố trí					5.082.078,728	114.861,247	46.253,751	41.732,968	58.312,0	58.312,000	55.903,740	2.408,260		
A.1.1	Danh mục dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020					50.899,412	45.954,931	46.253,751	41.732,968	2.408,260	2.408,260	0,000	2.408,260		
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020					50.899,412	45.954,931	46.253,751	41.732,968	2.408,260	2.408,260	0,000	2.408,260		
1	NSH tập trung xóm Vò Gà - Khuổi Va, xã Bể Triều, huyện Hòa An				QĐ số 2146/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	1.748,590	1.748,590	1.684,189	1.684,189	23,068	23,068		23,068		
2	Nhà văn hoá sân chơi thể thao xã Hoàng Tung, huyện Hoà An				QĐ số 1410/QĐ-UBND ngày 10/10/2018	2.953,97		2.608,570		0,547	0,547		0,547		
3	Đường GTNT Bản Giàng - Nà Mè, xã Hồng Việt, huyện Hòa An				QĐ số 2083/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	1.907,59	1.907,588	1.761,146	1.761,146	35,716	35,716		35,716		
4	Đường GT từ UBND xã Trương Lương - xã Công Trùng, huyện Hòa An				QĐ số 1770/QĐ-UBND ngày 27/08/2018	2.190,172	2.190,172	2.058,613	2.058,613	9,250	9,250		9,250		
5	Đường GTNT xóm Phiác Cát, xã Dân Chủ				QĐ số 2441a/QĐ-UBND ngày 04/09/2019	1.100,000	1.100,000	1.000,000	1.000,00	84,446	84,446		84,446		
6	Kiên cố hoá kênh mương Bản Chang, xã Dân Chủ, huyện Hoà An				QĐ số 2046/QĐ-UBND ngày 04/07/2015	2.370,827	2.370,827	2.191,102	2.191,102	13,080	13,080		13,080		
7	Đường GTNT từ đầu cầu Sam Luông - UBND xã Trương Lương, huyện Hoà An				QĐ số 2042/QĐ-UBND ngày 04/09/2015	4.897,075	4.897,075	4.410,141	4.410,141	34,470	34,470		34,470		
8	Bê tông hoá đường GTNT tỉnh lộ 204 - xóm Đức Bình, xã Bình Long, huyện Hoà An				QĐ số 2047/QĐ-UBND ngày 04/09/2015	2.810,067	2.810,067	2.513,900	2.513,900	16,400	16,400		16,400		



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn cân đối NSDP	Trong đó: vốn cân đối NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Khởi công mới		Thanh toán nợ XD/CB <sup>(3)</sup>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
9	Bê tông hoá đường GTNT Nà Ngoại Chỏ Siêu, xã Nam Tuấn, huyện Hoà An				QĐ số 2048/QĐ-UBND ngày 04/09/2016	2.652,262	2.652,262	2.514,798	2.514,798	14,170	14,170		14,170	Thanh toán chi phí kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành và xây lắp	
10	Trường tiểu học Hồng Việt, xã Hồng Việt, huyện Hoà An				QĐ số 1612/QĐ-UBND ngày 28/09/2017	2.985,000	2.985,000	2.897,837	2.897,837	51,927	51,927		51,927		
11	Cải tạo cầu xóm Bản Giàng, xã Hồng Việt, huyện Hoà An				QĐ số 1868/QĐ-UBND ngày 14/10/2016	238,522	238,522	217,947	217,947	0,016	0,016		0,016		
12	Cải tạo nâng cấp đường giao thông Khuổi Khoang - Khau Súng Khuổi Bắc, xã Quang Trung, huyện Hoà An				QĐ số 316a/QĐ-UBND ngày 28/03/2014	1.990,508		1.912,213		0,083	0,083		0,083		
13	Cấp nước sinh hoạt xóm Cốc Lùng, xã Nam Tuấn									6,234	6,234		6,234		
14	Đường GTNT Khau Gam (xã Đức Long) - Tầng Cài (xã Nam Tuấn), huyện Hòa An (Trả nợ GDI và khởi công mới GDII)				QĐ số 1770a/QĐ-UBND ngày 27/08/2018	4.548,838	4.548,838	4.876,815	4.876,815	515,252	515,252		515,252		
15	Trụ sở làm việc UBND xã Đại Tiến, huyện Hòa An				QĐ số 1082/QĐ-UBND ngày 16/08/2018	8.797,000	8.797,000	6.674,375	6.674,375	1.035,441	1.035,441		1.035,441		
16	Đường giao thông liên xã Đại Tiến - Ngũ Lão - Nguyễn Huệ (địa phận xóm Canh Biện), xã Nguyễn Huệ				QĐ số 2440a/QĐ-UBND ngày 04/09/2019	1.097,506	1.097,506	987,546	987,546	96,930	96,930		96,930		
17	Đường GTNT Mỏ Sắt - Nà Rị (địa phận xóm bản Hóa), xã Dân Chủ, huyện Hòa An				QĐ số 2573/QĐ-UBND ngày 17/09/2021	881,223	881,223	556,225	556,225	315,533	315,533		315,533		
18	Đường GTNT Nà Châu - Văn Thụ (địa phận xóm Nà Châu), xã Nam Tuấn, huyện Hòa An				QĐ số 2442a/QĐ-UBND ngày 04/09/2019	1.100,000	1.100,000	1.047,096	1.047,096	37,751	37,751		37,751		
19	Mương thủy lợi Ngườm Sưa, xóm Hào Lịch, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An				QĐ số 2584a/QĐ-UBND ngày 20/09/2019	1.397,535	1.397,535	1.318,458	1.318,458	48,803	48,803		48,803		
20	Đường GTNT từ UBND xã Trương Lương - xã Công Trùng (địa phận xóm Nà Ngán), xã Trương Lương, huyện Hoà An				QĐ số 2586/QĐ-UBND ngày 20/09/2019	1.957,296	1.957,296	1.891,543	1.891,543	26,084	26,084		26,084		
21	Đường GTNT xóm Bản Sinh, xã Dân Chủ, huyện Hoà An				QĐ số 2585/QĐ-UBND ngày 20/09/2021	3.275,430	3.275,430	3.131,237	3.131,237	43,059	43,059		43,059		
A.1.2	<b>Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025</b>						<b>5.031.179,32</b>	<b>68.906,32</b>	-	-	<b>55.903,74</b>	<b>55.903,74</b>	<b>55.903,74</b>		
1	Trụ sở làm việc UBND xã Quang Trung, huyện Hòa An	xã Quang Trung		2021-2022	QĐ số 2645/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	9.696,64	9.696,64			4.696,000	4.696,00	4.696,00			Ngân sách tỉnh bố trí 5 tỷ; không thay đổi so với NQ 137

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP				Tổng số	Trong đó		
												Vốn cân đối NSDP		Khởi công mới
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Hồng Việt	xã Hồng Việt		2021-2022	QĐ số 2234/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	2.985,61	2.985,61			985,000	985,00	985,00		Ngân sách tỉnh bố trí 2 tỷ, không thay đổi so với NQ 137
3	Diễn tập phòng thủ huyện Hòa An	xã Nam Tuấn		2021-2025		2.976,3920	2.976,3920			1.975,740	1.975,74	1.975,74		Ngân sách tỉnh bố trí 1 tỷ, không thay đổi so với NQ 137
4	Đường GTNT xóm Nà Khan - xóm Quyết Tiến, xã Đại Tiến	xã Đại Tiến		2021-2023	QĐ số 3617 /QĐ-UBND ngày 27/11/2020	7.480,67	7.480,67			7.480,0	7.480,00	7.480,00		Tăng thêm 255 triệu đồng so với NQ 137
5	Điện cao áp đường Hồ Chí Minh (đoạn từ vị trí tiếp giáp Thành phố Cao Bằng đến Bản Sậy, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An)	TT Nước Hai		2021-2022	QĐ số 3917/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	3.753,281	3.753,281			3.753,281	3.753,281	3.753,281		Giảm 1.069,719 triệu đồng theo QĐ phê duyệt dự án
6	Hỗ trợ cột điện cho các nhóm hộ đang sử dụng điện không an toàn	xã Đức Long, Hồng Việt		2022-2025	QĐ số 2370/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	586	286			286,0	286,00	286,00		Giảm 256,034 triệu đồng, sẽ bố trí từ nguồn thu sử dụng đất
7	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Đại Tiến	xã Đại Tiến		2022-2023	Số 2352 ngày 30/9/2021	3.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Bổ trí bổ sung từ thu sử dụng đất 2 tỷ
8	Đường giao thông nông thôn xã Dân Chủ	xã Dân Chủ		2023-2024	QĐ số 2377/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	2.786,719	2.786,719			2.786,719	2.786,719	2.786,719		Giảm 69,711 triệu đồng so với NQ 137
9	Trụ sở làm việc UBND xã Lê Chung, huyện Hòa An	xã Lê Chung		2023-2024	QĐ số 2373/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	9.500	9.500			4.500	4.500,00	4.500,00		Ngân sách tỉnh bố trí 5 tỷ
10	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Lê Chung	xã Lê Chung		2021-2022	QĐ số 2374/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	3.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Bổ trí bổ sung từ thu sử dụng đất 2 tỷ
11	Đường giao thông nông thôn thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2024-2025	QĐ số 2355 ngày 30/9/2021	1.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Giảm 1 tỷ cho dự án hệ thống thoát nước các tuyến đường thị trấn Nước Hai
12	Hệ thống thoát nước các tuyến đường thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2024-2025	QĐ số 2353 ngày 30/9/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Tăng 1 tỷ tương dự án đường GTNT thị trấn Nước Hai
13	Đường GTNT xóm Văn Thu, xã Nam Tuấn	xã Nam Tuấn		2022	QĐ số 2349 ngày 30/9/2021	2.758	2.758			2.758	2.758,00	2.758,00		Không thay đổi so với NQ 137
14	Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/2000	TT Nước Hai		2021-2022	QĐ số 2372/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	4.951.973	500			500	500,00	500,00		Không thay đổi so với NQ 137
15	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Dân Chủ	xã Dân Chủ		2023-2024	QĐ số 2351 ngày 30/9/2021	3.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Bổ trí bổ sung từ thu sử dụng đất 2 tỷ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP				Vốn cân đối NSDP	Trong đó		
												Tổng số	Khởi công mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Nguyễn Huệ	xã Nguyễn Huệ		2023-2024	QĐ số 2378 /QĐ-UBND ngày 06/10/2021	3.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Bổ trí bổ sung từ thu sử dụng đất 2 tỷ
17	Nước sinh hoạt tập trung các xóm, xã Nguyễn Huệ	xã Nguyễn Huệ		2024-2025	QĐ số 2383 /QĐ-UBND ngày 06/10/2021	2.500	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Bổ trí từ sử dụng đất 500 triệu đồng
18	Đường giao thông nông thôn xã Nguyễn Huệ	xã Nguyễn Huệ		2024-2025	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Không thay đổi so với NQ 137
19	Đường giao thông nông thôn xã Đại Tiến	xã Đại Tiến		2024-2025	QĐ số 2410/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Không thay đổi so với NQ 137
20	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Bạch Đằng	xã Bạch Đằng		2024-2025	QĐ số 2411/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	3.000	1.000			1.000	1.000,00	1.000,00		Bổ trí bổ sung từ thu sử dụng đất 2 tỷ
21	Đường liên thôn xóm Bằng Hà, thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2024-2025	QĐ số 2412/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	500	500			500	500,00	500,00		Không thay đổi so với NQ 137
22	Đường GTNT Chung Mu - Lăng Phia, thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2024-2025	QĐ số 2413/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	503	503			503	503,00	503,00		Không thay đổi so với NQ 137
23	Điện sinh hoạt tại một số xóm thuộc thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2022-2025	QĐ số 2353 ngày 30/9/2021	1.500	1.500			1.500,00	1.500,00	1.500,00		Không thay đổi so với NQ 137
24	Đường GTNT xóm Khau Lẻm, xã Nam Tuấn	xã Nam Tuấn		2022-2023	QĐ số 2354 ngày 30/9/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Không thay đổi so với NQ 137
25	Nước sinh hoạt tập trung các xóm, xã Nam Tuấn	xã Nam Tuấn		2022-2023	QĐ số 2350 ngày 30/9/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,00	2.000,00		Không thay đổi so với NQ 137
26	Xây dựng mương thủy lợi các xóm, xã Hoàng Tung	Hoàng Tung		2024-2025	QĐ số 2414/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	1.800	1.800,00			1.800	1.800,00	1.800,00		Không thay đổi so với NQ 137
27	Đường giao thông nông thôn xã Hoàng Tung	xã Hoàng Tung		2023-2024	QĐ số 2415/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	2.500	2.500,00			2.500	2.500,00	2.500,00		Không thay đổi so với NQ 137
28	Hỗ trợ cho người ở có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg			2021-2022		1.380	1.380			1.380	1.380,00	1.380,00		Bổ sung danh mục so với NQ 137



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN THU SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 166/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện Hoà An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG CỘNG</b>					344.425	6.786	330.659	330.659	
<b>I</b>	<b>Các dự án đủ điều kiện phân bổ chi tiết</b>					82.668	6.786	78.882	78.882	
1	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch	TT Nước Hai		2022-2023	QĐ số 2360/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	7.000		7.000	7.000	
2	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa trung tâm huyện Hòa An	TT Nước Hai		2023-2023	QĐ số 2361/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	6.000		6.000	6.000	
3	Xây dựng Chợ Nước Hai	TT Nước Hai		2022-2023	QĐ số 2363/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	44.000		44.000	44.000	
4	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT	Huyện Hòa An		2023-2025		5.000		5.000	5.000	
5	Đồ án quy hoạch chi tiết một số lô đất trên địa bàn thị trấn Nước Hai Nước Hai, tỷ lệ 1/500	Huyện Hòa An		2021-2025		630		630	630	
6	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Lê Chung	xã Lê Chung		2024	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	3.000	1.000	2.000	2.000	Các dự án đã bố trí nguồn cân đối NSDP
7	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Dân Chủ	xã Dân Chủ		2023	QĐ số 2351 ngày 30/9/2021	3.000	1.000	2.000	2.000	
8	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Bạch Đằng	xã Bạch Đằng		2024	QĐ số 2411/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	3.000	1.000	2.000	2.000	
9	Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, khu vui chơi xã Đại Tiến	xã Đại Tiến		2025	QĐ số 2352 ngày 30/9/2021	3.000	1.000	2.000	2.000	
10	Nước sinh hoạt tập trung các xóm, xã Nguyễn Huệ	xã Nguyễn Huệ		2024-2025	QĐ số 2383 /QĐ-UBND ngày 06/10/2021	2.500	2.000	500	500	
11	Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/2000	TT Nước Hai		2021-2025	QĐ số 2372/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	4.951,973	500,0	4.452	4.451,973	
12	Hỗ trợ cột điện cho các nhóm hộ đang sử dụng điện không an toàn	xã Đức Long, Hồng Việt		2022	QĐ số 2370/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	586	286,0	300	300	
13	Xây mới Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai		2023-2025		9.500		1.000	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Cải tạo, sửa chữa sân vận động huyện Hòa An	TT Nước Hai		2023-2025		16.200		1.000	1.000	Chuẩn bị đầu tư
15	Trụ sở làm việc UBND xã Dân Chủ, huyện Hòa An	xã Dân Chủ		2023-2025		9.500		1.000	1.000	
II	Chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết					261.757	0	251.777	251.777	Chưa có QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa đáp ứng theo quy định về điều kiện để chương trình, dự án được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điều 52 Luật đầu tư công